

XÂY DỰNG HỆ THỐNG CÂU HỎI HỌC TẬP NHẪM GIÚP SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC RÈN LUYỆN NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU TRUYỆN DÂN GIAN

Phạm Thị Minh Hiếu

Trường Đại học Đồng Tháp
Email: ptmhieu@dthu.edu.vn

Article history

Received: 15/4/2023

Accepted: 19/5/2023

Published: 20/7/2023

Keywords

Primary education,
practicing, reading
competence, folktales,
reading question bank

ABSTRACT

Innovating the conception and teaching methods of reading comprehension is considered a breakthrough in the implementation of the new general education program in the direction of developing learners' qualities and competencies, giving learners an essential tool to discover and expand knowledge through each text, and at the same time, serv life and lifelong learning. On the basis of analyzing the theoretical issues of reading comprehension and teaching reading comprehension as well as the principles of reading and understanding folktale texts of primary education students, the article addresses the development of a reading question bank. This is considered an important measure to help students train themselves and improve their reading competence of folk tales, a very rich and unique genre of literature of Vietnam with its own characteristics and great values in spiritual social life.

1. Mở đầu

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đang thực hiện bước chuyển mình mạnh mẽ từ dạy học cung cấp nội dung sang dạy học định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản văn học cũng cần có sự đổi mới. GV không còn là người truyền thụ kiến thức một chiều, cũng không phải là một “nghệ sĩ” thuyết giảng trên sân khấu lớp học, quá trình dạy học đọc hiểu là quá trình mà người học được tích cực và chủ động, độc lập và sáng tạo trong việc đọc, hiểu văn bản, biết tự mình tìm hiểu, khám phá giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản. Từ chỗ đọc văn bản dưới sự hướng dẫn của GV để hiểu, tiếp nhận được cái hay, cái đẹp của văn bản văn học, người học còn học được cách đọc hiểu, giải mã một văn bản văn học cụ thể, cao hơn nữa là biết vận dụng cách đọc hiểu ấy để tự đọc các văn bản cùng loại. Bởi vì mỗi một thể loại văn học có một đặc trưng riêng, cách mã hóa (code) riêng, nên phải có cách giải mã (decode) riêng, cách đọc riêng. Trong các loại văn bản văn học ở trường phổ thông, truyện dân gian (TDG) là một loại hình văn học có những nguyên tắc cốt nghĩa, lí giải riêng không giống như các thể loại của văn học viết, được xuất hiện khá nhiều trong sách giáo khoa tiếng Việt tiểu học với nhiều thể loại và tác phẩm đa dạng. Do đó, việc rèn luyện năng lực đọc hiểu TDG của sinh viên (SV) ngành Giáo dục tiểu học không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả học tập và nghiên cứu của SV khi họ còn học tập ở nhà trường mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông hiện nay.

Câu hỏi học tập là dạng câu hỏi mà người học tự mình đặt ra trong quá trình đọc hiểu nhằm từng bước khám phá cái hay cái đẹp, giải mã, kiến tạo nghĩa và đánh giá văn bản văn học, từ đó hình thành năng lực tự đọc, tự học, tự nghiên cứu của SV. Hệ thống câu hỏi học tập này được thiết kế theo hướng rèn luyện kĩ năng đọc hiểu, tích cực hóa vai trò chủ động, sáng tạo của người học (cũng là người trực tiếp đọc văn bản, chủ thể tiếp nhận văn học) hơn là vai trò dẫn dắt, định hướng đọc hiểu của người thầy. Từ một số vấn đề lí luận về đọc hiểu và dạy học đọc hiểu văn bản, rèn luyện năng lực đọc hiểu TDG cho SV ngành Giáo dục tiểu học, bài báo đề xuất hướng xây dựng hệ thống các câu hỏi học tập nhằm nâng cao năng lực đọc hiểu các tác phẩm TDG cho SV ngành Giáo dục tiểu học tương ứng với tiến trình đọc hiểu: trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Quan niệm về đọc hiểu văn bản và dạy học đọc hiểu văn bản theo định hướng phát triển năng lực

2.1.1. Quan niệm về đọc hiểu văn bản

Vấn đề “đọc hiểu” và gắn liền với nó là các yếu tố “văn bản”, “người đọc” và “quá trình tiếp nhận” - là thuật ngữ xuất hiện trong các sách lí luận văn học, đồng thời cũng là nội dung nghiên cứu đầy hấp dẫn của các nhà khoa học giáo dục. Có thể thấy, đọc không đơn giản là một hoạt động cụ thể như mở một cuốn sách ra và chuyển các kí

hiệu ngôn ngữ thành âm thanh mà là một quá trình phức tạp, đòi hỏi sự huy động tổng hợp của nhiều kỹ năng. Đọc hiểu là toàn bộ quá trình tiếp xúc trực tiếp với văn bản, là quá trình nhận thức, quá trình tư duy (tiếp nhận, phân tích, lí giải ý nghĩa của văn bản, phát hiện ra ý nghĩa không có sẵn giữa các dòng văn, đọc ra những biểu tượng, ẩn ý của văn bản, kiến tạo ý nghĩa văn bản), là quá trình phản hồi, sử dụng văn bản (Đỗ Ngọc Thống, 2017). Birsch (2011) định nghĩa “đọc hiểu” là khả năng hiểu được ý nghĩa từ những gì được đọc. Đọc là quá trình tác động qua lại giữa người đọc và văn bản để vừa tiếp nhận, xây dựng ý nghĩa từ văn bản vừa giao tiếp - đối thoại với người tạo ra văn bản (tác giả, xã hội, văn hóa), nhằm những mục đích khác nhau như hưởng thụ, giải trí, học tập và tự hiểu chính mình và khám phá thế giới. Như vậy, mục đích của việc đọc là để hiểu, hiểu câu chữ, hình ảnh, hiểu ý nghĩa, thông điệp của văn bản và của người sáng tạo ra nó, hiểu con người, cuộc đời và chính bản thân ta, trong đó cốt lõi nhất là xây dựng nên ý nghĩa của văn bản cho riêng mình.

Nói mục đích quan trọng của việc “đọc” là để “hiểu” nhưng việc hiểu diễn ra không hề dễ dàng. Đọc là một quá trình tương tác, trong đó người viết và người đọc đối thoại thông qua một văn bản (Abeeleh et al., 2021). Đó là một quá trình chằng chéo phức tạp giữa các mối quan hệ tác giả - văn bản - người đọc mà tuyệt đối hóa vai trò của bất cứ một khâu nào cũng là sai lầm. Nói người đọc kiến tạo nên ý nghĩa cho văn bản nhưng đó không phải là một thứ quyền tuyệt đối dẫn đến muốn hiểu, cắt nghĩa, lí giải như thế nào cũng được chấp nhận. Không hiếm những trường hợp hiểu sai, ngộ nhận hoặc hiểu không đến nơi đến chốn đối với những ý tưởng, thông điệp trong văn bản. Mỗi văn bản văn học là một sự thống nhất hoàn chỉnh, độc đáo của tất cả các yếu tố tạo nên nó; muốn hiểu được văn bản tác phẩm, người đọc phải đi từ việc hiểu từ ngữ, cú pháp, các đoạn, phần, chương, mục... Cao hơn thế, với đặc trưng của loại hình nghệ thuật ngôn từ, người đọc còn cần phải hiểu được cả những “khoảng trống”, “khoảng trắng” giữa từng câu chữ, những điều chưa nói hết, hay “neo đậu” ở những “điểm cô đúc ngời sáng” để đào sâu tầng nghĩa của tác phẩm. Mỗi một văn bản tác phẩm đều có các lớp nội dung khác nhau làm thành một cấu trúc hoàn chỉnh có chức năng “vẫy gọi” sự khám phá của người đọc.

Loại (hay thể loại) của văn bản cũng là một vấn đề cần quan tâm đến trong quá trình đọc hiểu bởi vì giữa chúng có sự khác nhau nhất định về đề tài phản ánh, chức năng phản ánh và mục đích giao tiếp. Nói cách khác, đặc trưng về hình thức thể loại của văn bản chứa đựng “nội dung” riêng cần khám phá. Không phải mọi văn bản văn học thích hợp cho việc dạy đọc hiểu, Budiono (2010) cho rằng, tiêu chí để văn bản được sử dụng trong dạy đọc hiểu bao gồm thể loại văn bản, trình độ của HS và các chủ đề văn bản. Người đọc có vai trò “đồng sáng tạo” trong quá trình chiếm lĩnh văn bản; mỗi người đọc có một “tâm đón nhận” riêng, tham gia tích cực vào quá trình đọc hiểu bao gồm hiểu biết, kinh nghiệm về hiện thực đời sống, tri thức về lí luận văn chương và cả những kỹ năng, chiến thuật đọc hiểu. Ngoài ra, niềm say mê, hứng thú, mục đích đọc cụ thể, rõ ràng cũng làm cho quá trình đọc hiểu trở nên hiệu quả hơn.

2.1.2. Dạy học đọc hiểu văn bản theo định hướng phát triển năng lực

Thuật ngữ “đọc hiểu” (reading comprehension) đã xuất hiện khoảng gần hai thập kỉ trước, gắn liền với tư tưởng đổi mới chương trình và sách giáo khoa từ những năm 2000, 2002 (Phạm Thị Thu Hương, 2018). Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đọc hiểu là một trong những yêu cầu quan trọng nhằm thực hiện mục tiêu phát triển năng lực người học. Yêu cầu về đọc hiểu trong chương trình môn Tiếng Việt tiểu học được chia thành các mức độ ở từng khối lớp, gắn liền trực tiếp với việc rèn các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe: đối với các lớp đầu cấp (lớp 1, lớp 2) là đọc đúng với tốc độ phù hợp, đọc thầm, đọc hiểu những câu chuyện, bài thơ, bài văn, kịch bản văn học và văn bản thông tin; các lớp 3, 4, 5 là đọc hiểu ý nghĩa của các chi tiết quan trọng, hiểu chủ đề, hiểu bài học mà chính các em tự rút ra dựa trên sự liên hệ giữa văn bản với những trải nghiệm của bản thân, sự vận dụng vào hoàn cảnh sống của các em; với HS lớp 4, 5 là còn biết đọc diễn cảm văn bản văn học để hiểu cái hay, sự thú vị trong sử dụng ngôn từ, hình ảnh, cách thể hiện ý tưởng theo đặc điểm của từng kiểu loại văn bản (Đỗ Việt Hùng và cộng sự, 2018).

Dạy học đọc hiểu văn bản văn học trong nhà trường hiện nay đang chú trọng tới đặc trưng loại thể, trang bị cho HS tri thức về loại thể (hay *thể loại*) và cách vận dụng những tri thức đó để khám phá giá trị của tác phẩm văn học (Nguyễn Thanh Hùng, 2002). Thể loại văn học là khái niệm chỉ quy luật loại hình của tác phẩm, là phương thức phối hợp, tổ chức các phương diện nội dung, hình thức khác nhau của tác phẩm tạo thành một chỉnh thể, là hình thức tồn tại tương đối ổn định, bền vững trong cấu trúc tác phẩm. Mỗi thể loại tác phẩm văn học khác nhau là kết quả của một góc nhìn, một cách tiếp cận và quan niệm riêng của nhà văn đối với các vấn đề của hiện thực đời sống. Mỗi nhà văn có một “tư duy thể loại” khác nhau tùy thuộc vào sự tác động của ý thức nghệ thuật, sự chi phối của mạch nguồn cảm xúc đang chất chứa, kìm nén hay ào ạt tuôn trào. Đồng thời, mỗi thể loại lại có nguyên tắc xây dựng thể giới nghệ thuật khác nhau, tạo thành “ngôn ngữ thể loại” riêng. Do đó, khi tiếp nhận tác phẩm, người đọc phải tuân theo những nguyên tắc thể loại để tìm hiểu, cắt nghĩa, lí giải về tác phẩm, để “đọc” ra những thông điệp mà tác giả gửi gắm hoặc

khởi tìm những bài học lí thú, ý nghĩa ẩn đằng sau lớp ngôn từ và những hình thức nghệ thuật của văn bản tác phẩm. Đọc tác phẩm truyện thì phải cần chú ý đến nhân vật, cốt truyện, cách miêu tả không gian, thời gian, kết cấu... Mỗi tác phẩm văn học đều thuộc một loại thể nhất định. Việc nắm được đặc điểm thi pháp thể loại là một trong những tiêu chí quan trọng để người đọc nói chung và HS nói riêng cảm thụ, lí giải tác phẩm thơ văn một cách đúng hướng và có chiều sâu, tránh được các kiểu đọc hiểu mang tính chủ quan, cá nhân, phiến diện hay sa vào lí giải tác phẩm theo kiểu xã hội học dung tục, làm đánh mất đi vẻ đẹp thẩm mỹ của tác phẩm văn chương. Nắm vững đặc trưng thể loại cũng là một cách để giúp HS tránh được hiện tượng học tác phẩm nào chỉ hiểu được tác phẩm đó, cho dù tác phẩm được học là tiêu biểu cho đặc điểm thể loại, nhưng khi đọc đến những tác phẩm khác cùng thể loại vẫn gặp nhiều khó khăn, đôi khi dẫn đến hiểu sai, hiểu lệch. Chẳng hạn TDG *Trí khôn của tao đây* (còn gọi là *Chuyện con Trâu, con Hổ và người cày*), nếu xem tác phẩm này viết về đề tài “trí khôn”, một đề tài phổ biến trong truyện ngụ ngôn, thì sẽ dẫn đến tranh cãi về việc người nông dân lừa được người nhạ dạ như con hổ đã là khôn ngoan hay chưa, hoặc là phân tích nhân vật theo kiểu nhân vật tích cực (con hổ) hay tiêu cực (người nông dân, con trâu) cũng là hoàn toàn sai lầm. Một ví dụ khác là truyện *Thầy bói xem voi*. Việc năm ông thầy bói ngờ nghệch sờ đến *tai* mà không sờ đến *vòi*, sờ đến *chân* mà không sờ được đến *mình*, đến *bụng* con voi, nhất quyết cho rằng mình đúng, chửi rủa, đánh nhau sứt đầu mẻ trán có thể đưa đến nụ cười kín đáo cho người nghe. Nhưng nụ cười ấy không phải để phê phán, phủ định cái lỗ bịch, đáng cười (như ở thể loại truyện cười), mà hành động vô lí, nực cười đó của năm ông thầy bói là một dụng ý của tác giả dân gian trong việc chỉ ra cái sai lầm, phiến diện, bảo thủ trong cách nhìn nhận, đánh giá về hiện thực đời sống của con người. Đó là bài học đầy ẩn ý qua kiểu nhân vật của truyện ngụ ngôn. Rõ ràng những hiểu biết về đặc trưng thể loại là “chìa khóa” để giải mã văn bản tác phẩm một cách khoa học, đúng hướng.

2.2. Truyện dân gian trong chương trình Tiếng Việt tiểu học và vấn đề rèn luyện năng lực đọc hiểu truyện dân gian của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

2.2.1. Truyện dân gian trong chương trình Tiếng Việt tiểu học

Kho tàng TDG Việt Nam rất phong phú với nhiều thể loại: *thần thoại, sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười*. Trong các thể loại đó còn có những tiểu loại khác nhau, chẳng hạn thể loại *truyện cổ tích* có các tiểu loại như *truyện cổ tích thần kì, truyện cổ tích thế sự* (hay còn gọi là *truyện cổ tích sinh hoạt*) và *truyện cổ tích về loài vật*. Mỗi thể loại đều có đối tượng phản ánh (hay *đề tài*), chức năng phản ánh, phương thức phản ánh, kết cấu ngôn từ và đặc điểm thi pháp riêng.

Tác phẩm TDG trong chương trình môn Tiếng Việt tiểu học có sự xuất hiện của hầu hết các thể loại nói trên. Hầu hết các tác phẩm được lựa chọn đều tiêu biểu cho đặc trưng của các thể loại, dung lượng vừa phải, là ngữ liệu quan trọng để phát triển toàn diện các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Không chỉ thế, các tác phẩm TDG còn có ý nghĩa to lớn trong việc phát triển nhận thức, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục tư tưởng, tình cảm cho HS. Thần thoại thể hiện trí tưởng tượng phong phú của cha ông ta trong việc giải thích các hiện tượng tự nhiên (*Thần Trụ Trời, Sơn Tinh - Thủy Tinh, Con Rồng cháu Tiên*). Truyền thuyết kể về sự kiện và nhân vật lịch sử qua đó thể hiện sự ngưỡng mộ, lòng biết ơn, sự tôn vinh của nhân dân ta đối với những người có công lao to lớn đối với sự tồn vong của quốc gia, có đóng góp đối với sự phát triển lớn mạnh của cộng đồng, dân tộc (*Thánh Gióng*). Truyện cổ tích kể về những con người bình thường trong xã hội, những số phận bất hạnh, khổ đau trong xã hội cũ, vừa là vũ khí đấu tranh giai cấp, vừa là phương tiện thể hiện ước mơ của nhân dân ta về một xã hội công bằng, ca ngợi tài trí, đạo đức của con người (*Cây khế, Cây tre trăm đốt, Thạch Sanh, Sự tích Hồ Ba Bể, Ba điều ước, Mồ côi xử kiện...*). Mỗi tác phẩm ngụ ngôn là một câu chuyện nhỏ chứa đựng những bài học bổ ích về kinh nghiệm sống của cha ông, ý nghĩa lớn lao về luân lí, đạo đức, cách đối nhân xử thế cần có giữa con người với con người trong đời sống (*Câu chuyện bó đũa, Có công mài sắt, có ngày nên kim, Mèo lại hoàn mèo...*). Hay những truyện cười có kết cấu chặt chẽ, kết thúc bất ngờ vừa để mua vui giải trí sau một ngày lao động mệt nhọc vừa là tiếng nói đấu tranh chống lại những thói hư tật xấu trong cuộc sống hằng ngày của nhân dân ta (*Đổi giày, Đi chợ, Há miệng chờ sung, Thầy quên mặt con rồi hay sao?...*).

Các tác phẩm TDG là ngữ liệu quan trọng trong dạy học đọc hiểu văn bản cho HS tiểu học. Tác phẩm TDG bao gồm những yếu tố cơ bản của thể loại truyện như nhân vật, cốt truyện, kết cấu, thời gian, không gian, tình huống, chi tiết, sự kiện, lời kể... giúp HS “phân biệt được thơ và truyện, biết cách đọc thơ và truyện; nhận biết được vẻ đẹp của ngôn từ nghệ thuật; có trí tưởng tượng, hiểu và biết xúc động trước cái đẹp, cái thiện của con người và thể giới xung quanh được thể hiện trong các văn bản văn học” (Lê Phương Nga, 2019).

2.2.2. Những nguyên tắc trong rèn luyện năng lực đọc hiểu truyện dân gian của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

- *Bám sát đặc trưng thể loại, coi đây là xuất phát điểm của việc tổ chức dạy học đọc hiểu tác phẩm văn học ở trường phổ thông, là cơ sở để GV lựa chọn cách thức thiết kế, tổ chức hoạt động dạy học.* Đọc hiểu các tác phẩm

TDG, SV cần chú ý tới các đặc trưng của loại hình văn học dân gian trong phân biệt với văn học viết như *tính chất tổng hợp, tính tập thể, tính truyền miệng, tính dị bản, tính thực hành sinh hoạt...*, đồng thời còn cần phải gắn liền với các đặc điểm thi pháp của mỗi thể loại riêng biệt như thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười. Phương thức sáng tác tập thể - truyền miệng của văn học dân gian làm cho các tác phẩm văn học dân gian không mang cá tính sáng tạo, không có phong cách cá nhân, không có thi pháp tác giả như văn học hiện đại, cũng không có phong cách thời đại, không có thi pháp thời kì, giai đoạn như văn học trung đại (Vũ Anh Tuấn và cộng sự, 2012). So với văn học viết, mỗi thể loại văn học dân gian đều có tính ổn định bền vững, tính lặp lại về cấu trúc thi pháp thể loại, nên khi đọc hiểu TDG, người đọc lại cần chấp nhận những chi tiết quen thuộc, “cái lặp lại”, mang tính mô típ của cấu trúc thể loại. Khi đọc hiểu TDG, người đọc còn cần phải quan tâm đến cả những dị bản của nó, cần khuyến khích SV kết hợp so sánh các dị bản gắn với bối cảnh lịch sử, tín ngưỡng, phong tục của địa phương để có những kiến giải hợp lý; đặt tác phẩm TDG trong truyền thống văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của địa phương, dân tộc chính là tìm về với lí do tồn tại đích thực của nó. Ví dụ, vẻ đẹp của thần thoại *Con Rồng cháu Tiên* thể hiện trong cách xưng hô của người Việt là “con Rồng cháu Tiên” và hai tiếng “đồng bào” đầy thân mật. Hay đề lí giải về cách đánh giá của nhân dân với các nhân vật chính của truyền thuyết lịch sử *Thánh Gióng* thì cần phải gắn với hội Gióng và tục cầu đảo khi trời không mưa (được thực hiện bởi những đứa trẻ chăn trâu vì tương truyền những trẻ chăn trâu ngày ấy đã múc nước cho Gióng uống nên chỉ cần trẻ trâu xin mưa là trời sẽ cho nước xuống). Để hiểu được ý nghĩa của truyện cổ tích *Sự tích trầu cau*, cần phải gắn với tục ăn trầu của người Việt Nam trong những dịp cưới xin, hội hè, lễ tết - người ta lấy lá trầu bọc lấy một miếng cau, quệt thêm một ít vôi và nhai thì ba thứ dầy quện vào nhau, vừa nồng vừa cay, cho miệng thơm môi đỏ, đó chính là biểu tượng cho sự gắn kết keo sơn của tình anh em và sự thủy chung thắm thiết của nghĩa vợ chồng trong truyền thống văn hóa người Việt Nam.

- *Phù hợp với yêu cầu đổi mới dạy học đọc hiểu, đáp ứng mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực HS*, nhằm phát triển nguồn lực GV tiểu học có chất lượng, có khả năng đáp ứng với điều kiện thực tế và nhu cầu xã hội sau khi ra trường.

- *Đảm bảo phù hợp quan điểm dạy học hiện đại “lấy người học làm trung tâm”, nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu cho SV*. Việc tổ chức quá trình dạy học đọc hiểu ở bậc đại học thực chất là tổ chức hoạt động tự học của SV. Với sự phát triển đa dạng, phú của các kênh thông tin, tài liệu, giáo trình, sách báo..., giảng viên không chỉ cung cấp thông tin một chiều, không còn là người truyền đạt nội dung kiến thức về các tác phẩm TDG vốn rất phong phú, đa dạng và không ngừng biến đổi trong đời sống tinh thần sinh hoạt xã hội của nhân dân, mà là dạy cho SV cách đọc, phương pháp tư duy TDG để họ có thể tự giải quyết những vướng mắc trong đọc hiểu TDG hoặc giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tế hoạt động nghề nghiệp sau khi ra trường. Giảng viên phải đảm bảo phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học, đòi hỏi SV sự làm việc tự giác, độc lập và chủ động trong nghiên cứu và học tập; tổ chức dạy học thông qua các hoạt động như làm việc nhóm, thảo luận, hội họp, hoạt động thực hành kể TDG, hoạt động ứng dụng, biểu diễn...; đặt ra các tình huống, nêu lên vấn đề trong đọc hiểu TDG để SV thảo luận, trao đổi, có điều kiện sử dụng ngôn ngữ nói và viết để diễn đạt tư tưởng, quan điểm khoa học và giao tiếp; rèn cho SV kĩ năng phát hiện vấn đề, biết đặt câu hỏi, phân tích các tình huống, giải thích và làm sáng tỏ vấn đề một cách khoa học... SV phải là một chủ thể tiếp nhận thực thụ qua việc xác định được mục đích, mục tiêu đọc cụ thể, tự mình cảm nhận, trải nghiệm, khám phá ra vẻ đẹp nội dung, nghệ thuật của tác phẩm và suy ngẫm, rút ra những ý nghĩa xã hội của truyện.

2.3. Hệ thống câu hỏi học tập giúp sinh viên ngành Giáo dục tiểu học rèn luyện năng lực đọc hiểu truyện dân gian

Đọc hiểu là một quá trình phức tạp đòi hỏi sự tham gia tích cực, sáng tạo của người đọc trong mối liên kết chặt chẽ với văn bản tác phẩm. Quá trình đó được chia thành ba giai đoạn (trước khi đọc, trong khi đọc, sau khi đọc) với những nhiệm vụ và ý nghĩa khác nhau (Phạm Thị Thu Hương, 2018). Tương ứng với tiến trình đọc hiểu ba giai đoạn này, SV tự xây dựng cho mình hệ thống các câu hỏi học tập nhằm nâng cao năng lực đọc hiểu các tác phẩm TDG.

2.3.1. Câu hỏi học tập trước khi đọc

- *Nhiệm vụ của giai đoạn trước khi đọc*: người đọc thực hiện các nhiệm vụ bao gồm: xác định mục đích đọc (học tập, nghiên cứu, giải trí, tìm kiếm thông tin...); huy động kiến thức nền và trải nghiệm có liên quan đến nội dung chủ đề, văn bản đọc hiểu; tạo tâm thế sẵn sàng, hứng thú bước vào giai đoạn đọc; đưa ra các dự đoán ban đầu để kích hoạt các bộ khung dự hướng và những trông đợi.

- *Các kiểu câu hỏi học tập trước khi đọc*: + Câu hỏi xác định mục đích đọc TDG: *Vì sao tôi đọc truyện này? Đọc truyện này để làm gì? Lựa chọn đọc cái gì?*; + Câu hỏi kết nối văn bản TDG với hiểu biết của bản thân về bối cảnh lịch sử, xã hội, văn hóa dân gian: *Tên truyện gợi nhớ đến nhân vật lịch sử (hay sự kiện lịch sử, sự vật, địa danh, hiện*

tượng đời sống, quan niệm đời sống) nào? Ví dụ, tên truyện “An Dương Vương và Mỵ Châu, Trọng Thủy” gọi nhớ đến các nhân vật lịch sử thời kì nhà nước Âu Lạc là vua An Dương Vương, công chúa Mỵ Châu, con rể Trọng Thủy, địa danh thành Cổ Loa, sự kiện quân Triệu Đà xâm lược, đánh mất nỏ thần... Hay truyện “Lạc Long Quân và Âu Cơ”: Tên truyện gọi nhớ đến hai nhân vật lịch sử - huyền thoại của dân tộc gắn liền với những cụm từ cố định trong lời nói của cộng đồng dân tộc Việt Nam như “dòng máu Lạc Hồng”, “Con Rồng cháu Tiên”, “mẹ Âu Cơ”, “bọc trăm trứng” và hai tiếng “đồng bào”. Đó là sự liên kết giữa nhan đề tác phẩm với những kiến thức nền về văn hóa, lịch sử của người đọc nhằm đưa đến những liên tưởng, đoán định ban đầu về nội dung, ý nghĩa của tác phẩm; + Câu hỏi kết nối văn bản TDG với những trải nghiệm cá nhân: Tên truyện khiến bản thân có ấn tượng (hình dung, tưởng tượng, liên tưởng, suy nghĩ, tình cảm...) như thế nào? Cách đặt tên truyện như vậy có gì đáng chú ý? Vì sao truyện kể lại được đặt tên như vậy? Truyện này có thể đặt bằng tên khác được không? Ví dụ: Tên truyện “Sọ Dừa” gọi cho anh/chị hình dung đến nhân vật chính có hình dạng và thân phận như thế nào? Tên truyện “Tám Cám” gọi cho anh/chị liên tưởng tới những sự vật gì, qua đó cho thấy tình cảm, thái độ của nhân dân đối với Tám và Cám như thế nào? Từ những câu hỏi đó, người đọc liên hệ với nội dung của văn bản (đề tài, chủ đề), tìm về với ý đồ, mục đích của người kể chuyện; + Câu hỏi kết nối văn bản TDG đang đọc với văn bản TDG khác: Truyện này thuộc thể loại nào? Truyện này viết về đề tài gì? Có những truyện nào cùng thể loại, cùng đề tài? Thể loại này có những đặc trưng gì? Chức năng của thể loại này là gì? Ví dụ truyện “Ếch ngồi đáy giếng”: Tên truyện này khiến anh/chị liên tưởng tới câu thành ngữ nào? Nghĩa của câu thành ngữ đó là gì? Truyện “Ếch ngồi đáy giếng” thuộc thể loại gì? + Câu hỏi dự đoán về văn bản TDG: Kiểu nhân vật chính của truyện này là gì? Chuyện gì sẽ diễn ra với nhân vật? Kết cục câu chuyện sẽ như thế nào?

2.3.2. Câu hỏi học tập trong khi đọc

- *Nhiệm vụ của giai đoạn trong khi đọc:* Đây là giai đoạn người đọc tiếp xúc trực tiếp, tri giác cụ thể với từng đoạn, từng phần đến toàn bộ văn bản, giải mã, hướng tới kiến tạo nghĩa của văn bản. Ở giai đoạn này, người đọc xuất hiện những liên tưởng, tái hiện, kết nối, suy luận để làm đầy nội dung của những khoảng trống, khoảng trắng, điều chỉnh lại các đoán định đã có, tìm kiếm thông tin, tổng hợp, đánh giá, hướng đến lí giải, cắt nghĩa những điều mà văn bản truyện và tác giả dân gian muốn nói...

- *Các kiểu câu hỏi học tập trong khi đọc:* + Câu hỏi hình dung, tưởng tượng: Anh/chị có hình dung như thế nào về nhân vật/ không gian/ thời gian nghệ thuật của truyện?; + Câu hỏi kiểm tìm, suy đoán: Truyện có những nhân vật nào? Hành động của nhân vật như thế nào? Câu chuyện có những sự việc chính nào? Sự kiện gì diễn ra tiếp theo? Kết thúc truyện như thế nào? Điều gì sẽ xảy ra nếu...? Hãy vẽ sơ đồ cho thấy sự phát triển của cốt truyện? Truyện được chia thành mấy phần, đó là những phần nào? Những từ ngữ miêu tả về thời gian và không gian nghệ thuật trong truyện?; + Câu hỏi kết nối, suy luận: Nhân vật nào là chính/phụ? Vì sao nhân vật lại hành động, nói năng như vậy? Nhân vật này có gì giống hay khác với các nhân vật trong những truyện cùng (và khác) thể loại? Cách miêu tả thời gian, không gian nghệ thuật như thế có ý nghĩa gì?

2.3.3. Câu hỏi học tập sau khi đọc

- *Nhiệm vụ của giai đoạn sau khi đọc:* Đây là giai đoạn hoàn thành việc tri giác tổng thể văn bản, người đọc bước vào giai đoạn “làm việc” với những xúc cảm, biểu tượng, cảm giác trong tư duy. Từ kết quả vừa thu nhận được trong những giai đoạn trước đó, người đọc tiến hành đào sâu phân tích, cắt nghĩa các yếu tố bộ phận của văn bản. Giai đoạn này diễn ra sự kết nối đa chiều giữa văn bản và những trải nghiệm cá nhân của người đọc, giữa văn bản với hiện thực đời sống, giữa các thành tố bộ phận trong văn bản và giữa văn bản này với văn bản khác. Người đọc dựa vào các chi tiết, yếu tố quan trọng của văn bản để suy luận, kiến tạo ý nghĩa cho văn bản, khái quát, đánh giá những giá trị và thông điệp của văn bản.

- *Các kiểu câu hỏi học tập sau khi đọc:*

+ *Câu hỏi tái hiện, nhận biết:* Kiểu câu hỏi này giúp người đọc nhớ lại, lần giở lại những đoạn, phần, chi tiết cụ thể có ý nghĩa quan trọng của văn bản truyện kể nhằm tri nhận thông tin, chuẩn bị cho quá trình khám phá tầng nghĩa bề sâu của văn bản. Hình thức diễn đạt của kiểu câu hỏi này là: Nhân vật đã nói gì, làm gì, được miêu tả như thế nào, miêu tả qua những chi tiết, hành động nào? Hoàn cảnh xuất thân của nhân vật như thế nào? Câu chuyện diễn ra ở đâu, trong bối cảnh không gian và thời gian như thế nào? Hãy kể tên những chi tiết kì ảo và chi tiết có thật trong truyện? Hãy miêu tả, liệt kê, tóm tắt các sự việc chính của truyện? Hãy sắp xếp, vẽ sơ đồ các chi tiết, sự kiện, hành động theo trình tự diễn biến của truyện...;

+ *Câu hỏi kết nối, suy luận:* Đây là kiểu câu hỏi giúp người đọc thực hiện các thao tác phân tích thông tin, giải mã hệ thống kí hiệu của lớp vỏ ngôn từ, tiến tới chiều sâu của văn bản truyện kể. Hình thức thể hiện của kiểu câu hỏi

này: *Anh/chị hình dung (tưởng tượng, cảm nhận, hiểu) như thế nào về nhân vật? Hãy phân loại nhân vật theo các tiêu chí? Mối liên hệ giữa nhân vật với không gian, thời gian trong truyện? Các sự kiện được sắp xếp theo trình tự như thế nào? Hãy so sánh về các đặc điểm về nhân vật, không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, xung đột, cốt truyện, kết cấu, lời kể trong truyện này với các truyện khác cùng (và khác) thể loại? Hãy chỉ ra mối liên hệ giữa tác phẩm với những sinh hoạt văn hóa văn nghệ dân gian, phong tục, tín ngưỡng dân gian?...*

+ *Câu hỏi cắt nghĩa, lí giải*: Kiểu câu hỏi này giúp người đọc giải thích được các mối liên hệ bên trong văn bản, lí giải được ý đồ sáng tạo, thông điệp nghệ thuật, tư tưởng, thái độ của tác giả dân gian đã biến thành những nguyên tắc chi phối hình thức sáng tạo của văn bản TDG. Hình thức điển đạt của kiểu câu hỏi này: *Vai trò của nhân vật (sự kiện, chi tiết, hành động...) đối với cốt truyện (hay đối với việc thể hiện chủ đề, tư tưởng của truyện)? Sự tổ chức, sắp xếp cốt truyện có ý nghĩa gì? Nhận xét về cách miêu tả thời gian, không gian nghệ thuật (cụ thể, chi tiết, xác định hay chung chung, mơ hồ, phiếm chỉ; thời gian tâm lí hay hiện thực; không gian hiện thực, quen thuộc hay kì ảo, xa lạ...)? Hãy giải thích tại sao..., Hãy lí giải vì sao...?*

+ *Câu hỏi đánh giá, tổng hợp*: Kiểu câu hỏi này giúp người đọc đánh giá các giá trị nội dung, nghệ thuật của TDG, rút ra những kết luận chung về tác phẩm, khái quát những vấn đề liên quan như đặc điểm thi pháp thể loại, tính giáo dục, chức năng nhận thức, giá trị thẩm mĩ của tác phẩm và những tác động xã hội khác, vận dụng những điều thu nhận được từ tác phẩm TDG trong những vấn đề của bản thân và cuộc sống. Hình thức thể hiện của kiểu câu hỏi này: *Chủ đề của truyện là gì? Anh/chị đánh giá như thế nào về nhân vật (cốt truyện, kết cấu...)? Hãy khái quát những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm? Qua câu chuyện này (qua nhân vật, cốt truyện, tình huống, xung đột, kết thúc truyện...), tác giả dân gian muốn ngụ ý điều gì (hay gửi gắm thông điệp gì)? Anh/chị đồng tình hay không đồng tình về nhân vật (cách kết thúc của truyện, cách giải quyết của tác giả dân gian)? Anh/chị rút ra được bài học gì từ câu chuyện?*

3. Kết luận

Việc SV biết xây dựng hệ thống câu hỏi học tập trong quá trình đọc hiểu TDG có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao năng lực đọc hiểu, năng lực tự học tập, tự nghiên cứu nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay. Thiết kế được hệ thống câu hỏi học tập trong quá trình đọc cũng chính là con đường để người đọc tự tìm kiếm câu trả lời, giải mã văn bản, tự tìm kiếm vẻ đẹp và những giá trị của tác phẩm TDG đối với bản thân và đời sống. Các kiểu câu hỏi được xác lập tương ứng với nhiệm vụ của ba giai đoạn (trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc), bám sát đặc trưng thể loại TDG với các yếu tố như nhân vật, không gian, thời gian, chi tiết, sự kiện, cốt truyện, kết cấu, xung đột, tình huống, lời kể... Không nhất thiết sử dụng tất cả các kiểu câu hỏi trong đọc hiểu một văn bản cụ thể, tùy thuộc vào mục đích đọc và đặc trưng thể loại, đặc sắc nghệ thuật của từng tác phẩm truyện mà lựa chọn kiểu câu hỏi cho phù hợp. Mỗi kiểu câu hỏi có vai trò khác nhau, tuy nhiên câu hỏi sau khi đọc quan trọng hơn bởi vì chúng hướng dẫn người đọc thực hiện các hoạt động nhận thức, lí giải về văn bản một cách tổng thể, toàn diện hơn và thể hiện cách nhìn nhận, đánh giá riêng của mình về văn bản.

Tài liệu tham khảo

- Abeeleh, T. W. A., Al-Ghazo, A., Al-Sobh, M. (2021). Reading Comprehension Problems Encountered By EFL Students at Ajloun National University. *International Journal of Language and Linguistics*, 8(1), 6-15. <http://dx.doi.org/10.30845/ijll.v8n1p2>
- Birsch, J. R. (2011). *Multisensory Teaching of Basic Language Skills* (3rd Ed.). Paul H. Brookes Publishing Company.
- Budiono, D. (2010). Literary texts as the material in teaching reading comprehension. *Magister Scientiae*, 27, 12-17.
- Đỗ Ngọc Thống (2017). Vấn đề tiếp nhận và giải mã văn bản văn học trong chương trình ngữ văn mới. *Tạp chí Khoa học giáo dục*, 139, 6-11.
- Đỗ Việt Hùng (chủ biên, 2018). *Tài liệu tập huấn Hướng dẫn thực hiện chương trình môn Ngữ văn trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018*. NXB Đại học Sư phạm.
- Lê Phương Nga (2019). *Dạy học môn Tiếng Việt theo Chương trình giáo dục phổ thông mới*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thanh Hùng (2002). *Đọc và tiếp nhận văn chương*. NXB Giáo dục.
- Phạm Thị Thu Hương (2018). *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Vũ Anh Tuấn (chủ biên, 2012). *Giáo trình văn học dân gian*. NXB Giáo dục Việt Nam.